

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số:39/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12/10/2018

Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng, ông Nguyễn Đ Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 124/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2018, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXX-ST ngày 13/9/2018, Quyết định hoãn phiên tòa 31/2018/QĐST – HNGĐ, ngày 05/10/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị Uyển Đ, sinh năm 1995, có mặt.

Địa chỉ: Số a, thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

- Bị đơn: anh Trần Quốc D, sinh năm 1990, có mặt.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Uyển Đ trình bày: Chị Đ và anh Trần Quốc D kết hôn với nhau vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Mạnh, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông vào ngày 30/3/2017, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc.

Anh D và chị Đ không có con chung, không có tài sản chung, không vay mượn tài sản.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi cưới, giữa anh D và chị Đ đã phát sinh mâu thuẫn. Phát sinh từ việc anh D thường xuyên ăn nhậu, sau khi nhậu xong thì kiếm chuyện và đánh đập chị Đ, cả gia đình chồng và chồng nghi ngờ chị Đ bồ bịch với người khác. Việc anh D thường xuyên đi nhậu nên chị Đ nói không đi nhậu nữa thì xảy ra cãi nhau, bố mẹ chồng bệnh vực chồng và nói chị Đ không được cấm anh D đi nhậu nhết. Sau khi cưới, anh D và chị Đ sống chung với bố mẹ chồng, nên giữa chị Đ và bố mẹ chồng có mâu thuẫn nhưng anh D đứng về phía bố mẹ tạo áp lực cho chị Đ. Dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xung đột trong gia Đ, từ đó hai vợ chồng có khoảng cách và không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng nhạt dần. Chị Đ, anh D đã sống ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay và sống hai nơi khác nhau. Chị Đ nhận thấy không còn tình cảm yêu thương đối với anh D, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung giữa hai vợ chồng không còn duy trì.

Nay chị Đ có nguyện vọng được ly hôn với anh D. Con chung, tài sản chung, công nợ không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Theo nội dung lời khai và tại phiên tòa anh Trần Quốc D trình bày: chị Đ trình bày về thời gian, địa điểm kết hôn, đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, con chung, tài sản chung, công nợ là hoàn toàn đúng sự thật, nên anh D không có gì trình bày thêm.

Mâu thuẫn chị Đ trình bày là đúng, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong gia Đ. Anh D thừa nhận 03 lần đánh chị Đ nhưng do anh D nóng tính và một phần có lỗi của chị Đ. Mâu thuẫn giữa bố mẹ chồng và chị Đ thì anh D không biết, chỉ nghe chị Đ nói lại. Nhưng những mâu thuẫn đó chưa đến mức trầm trọng dẫn đến ly hôn. Nên anh D không đồng ý ly hôn với chị Đ và nguyện vọng được đoàn tụ gia Đ. Anh D và chị Đ đã sống ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay, hai người sống hai nơi khác nhau và không còn liên lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn và cho chị Đ được ly hôn với anh D. Con chung: không có. Về tài sản chung và công nợ: không có. Về án phí: Chị Phạm Thị Uyển Đ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn, giữa nguyên đơn chị Phạm Thị Uyển Đ và bị đơn anh Trần Quốc D. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Phạm Thị Uyển Đ và anh Trần Quốc D xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, tự do đến hôn nhân. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông vào ngày 30/3/2017 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28. Do đó, hôn nhân giữa chị Đ và anh D là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh D và chị Đ đều thừa nhận, giữa anh chị có mâu thuẫn. Mâu thuẫn trong cách sống, ứng xử trong cuộc sống, trong lối sống, cách nghĩ, quan điểm sống trái ngược nhau hai vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh D có hành vi bạo lực gia đình, anh D cũng khẳng định có tát chị Đ ba lần. Từ đó, vợ chồng không còn thương yêu, không quý trọng nhau, hiện tại vợ chồng sống hai nơi khác nhau và không còn liên lạc với nhau, sống ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay.

[3.1] Như vậy, đời sống chung vợ chồng của chị Đ và anh D không thể kéo dài được và mục đích của hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia Đ không có. Do đó, để giải phóng cho hôn nhân không còn mục đích, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia Đ, chấp nhận đơn và cho chị Phạm Thị Uyển Đ được ly hôn với anh Trần Quốc D.

[4] Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị Uyển Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 51; Điều 56; khoản 1 Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Uyển Đ và anh Trần Quốc D (chấm dứt quan hệ hôn nhân).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Uyên Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002547 ngày 13/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hồng Duy